

Số: 98 /QĐ-TT-VPPN

Hà Nội, ngày 08 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc gia hạn Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng

CỤC TRƯỞNG CỤC TRỒNG TRỌT

Căn cứ Quyết định số 929/QĐ-BNN-TCCB ngày 24/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Trồng trọt; Quyết định số 2472/QĐ-BNN-TCCB ngày 27/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT sửa đổi khoản 2 Điều 3 Quyết định số 929/QĐ-BNN-TCCB ngày 24/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Trồng trọt;

Căn cứ Quyết định số 388/QĐ-TT-CLT ngày 17/8/2012 của Cục trưởng Cục Trồng trọt về việc công nhận chính thức giống cây trồng nông nghiệp mới;

Căn cứ đề nghị của Công ty Cổ phần Giống Cây trồng miền Nam tại văn bản ngày 17/11/2022 về việc gia hạn Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng;

Căn cứ công văn số 1273/TT-VPPN ngày 30/12/2022 về việc tiếp nhận văn bản đề nghị cấp Quyết định gia hạn giống lúa lai ba dòng HR182

Căn cứ vào kết quả thẩm định hồ sơ ngày 03/3/2023 và theo đề nghị của Trưởng phòng Văn phòng Cục Trồng trọt phía Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Gia hạn Quyết định công nhận lưu hành giống lúa lai ba dòng HR182:

Mã số lưu hành: CNLH. 2023.31.;

Tổ chức đăng ký lưu hành: Công ty Cổ phần Giống Cây trồng miền Nam;

Phạm vi lưu hành: các vụ, vùng trồng lúa tại các tỉnh, thành trên cả nước;

Thời gian lưu hành: Từ ngày 08. tháng 3 năm 2023 đến ngày 08...tháng 3 năm 2033.

Thông tin về giống lúa lai ba dòng HR182 được nêu cụ thể tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Tổ chức, cá nhân có giống cây trồng được gia hạn Quyết định công nhận lưu hành và các đơn vị liên quan có trách nhiệm hướng dẫn, phổ biến giống cây trồng được công nhận lưu hành nêu trên để áp dụng vào sản xuất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng các đơn vị thuộc Cục; Tổ chức, cá nhân có giống cây trồng được gia hạn Quyết định lưu hành; Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục trưởng (để b/c);
- Website Cục Trồng trọt;
- Lưu: VT, CLT, TTKKNG-SPCTQG, BHG, VPPN.



Lê Thanh Tùng

PHỤ LỤC

MỘT SỐ THÔNG TIN VỀ GIỐNG LÚA LAI 3 DÒNG HR182

(Kèm theo Quyết định số: 98 /QĐ-TT-VPPN ngày 08 tháng 3 năm 2023
của Cục trưởng Cục Trồng trọt)

Tên tổ chức, cá nhân đứng tên đề nghị gia hạn quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng: Công ty Cổ phần Giống Cây trồng miền Nam

- Địa chỉ: 282 Lê Văn Sỹ- Phường 1- Quận Tân Bình- Thành phố Hồ Chí Minh

- Điện thoại: 028. 38442414 E-mail: southernseed@ssc.com.vn

Công bố các thông tin về giống cây trồng cụ thể như sau:

1. Tên giống cây trồng: GIỐNG LÚA LAI 3 DÒNG HR182 Tên khoa học: *Oryza Sativa* L.

2. Thông tin về giống cây trồng:

2.1. Đặc tính của giống

- Đặc tính của **GIỐNG LÚA LAI 3 DÒNG HR182** qua kết quả khảo nghiệm cơ bản, khảo nghiệm sản xuất tại các tỉnh trồng lúa ở Vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long

Chỉ tiêu	Đơn vị tính hoặc điểm	Mức độ biểu hiện
1. Sức sống của mạ	điểm	3 (Cây mạ phát triển nhanh, hầu hết có 1-2 dảnh/cây)
2. Thời gian trổ	điểm	3 (ngắn)
3. Độ thuần đồng ruộng		Tính đồng nhất và tính ổn định
4. Độ thoát cổ bông	điểm	7 (Thoát hoàn toàn)
5. Đường kính thân	điểm	3 (nhỏ, < 5 mm)
6. Độ tàn lá	điểm	5 (Trung bình)
7. Thời gian sinh trưởng	Ngày	100-105
8. Chiều cao cây	cm	95-105
9. Độ rụng hạt	điểm	5 (trung bình: 6 – 25%)
10. Số bông/m ²	bông	380-400
11. Số hạt chắc trên bông	hạt	115-120
12. Khối lượng 1000 hạt	gam	26,0-27,0
13. Năng suất	tấn/ha	8,5-9,5
14. Chất lượng thóc gạo		
- Tỷ lệ gạo lật	%	81,15
- Tỷ lệ gạo nguyên	%	52,5
- Dài hạt gạo	mm	7,3
- Rộng hạt gạo	mm	2,2
- Tỷ lệ D/R	điểm	3,3
- Tỷ lệ gạo trắng	%	70,0

- Bạc bụng	điểm	1-3 (thấp)
- Hàm lượng amylose	%	23,21 Trung bình: 20 - 25
15. Chất lượng cơm		
- Mùi thơm	cấp	1 (không thơm)
- Độ trắng	cấp	3,7
- Cơm		Nở , tơi xốp
16. Chống chịu		
- Bệnh đạo ôn	điểm	1 (kháng)
- Sâu đục thân	điểm	3
- Rầy nâu	điểm	1

- Vật liệu nhân giống: Chất lượng hạt giống lúa phù hợp Qui chuẩn kỹ thuật Quốc gia.

- Kết quả khảo nghiệm có kiểm soát sâu bệnh (đánh giá trong điều kiện lây nhiễm nhân tạo):

+ Giống HR182 có phản ứng nhiễm vừa (cấp 5) với nguồn rầy râu ĐBSCL.

+ Giống HR182 có phản ứng kháng cao (cấp 1) với nguồn bệnh đạo ôn ĐBSCL.

+ Giống HR182 có phản ứng nhiễm (cấp 7) với nguồn bệnh bạc lá ĐBSCL.

2.2. Hướng dẫn bảo quản

Hạt giống lúa trước khi đưa vào bảo quản phải sạch tạp chất, phơi sấy khô hạt đạt ẩm độ từ 12 - 13,0%. Hạt giống được bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát; không để chung hạt giống với lương thực, thực phẩm, thức ăn gia súc và vật tư nông nghiệp khác...; đề phòng chuột cắn thủng, rách bao bì làm hỏng hạt giống. Kiểm tra định kỳ hàng tháng về tỷ lệ nảy mầm, sâu mọt....

2.3. Thời vụ gieo trồng: thích hợp gieo sạ tất cả các vụ trong năm

2.4. Vùng sản xuất: Các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long.

2.5. Tóm tắt quy trình gieo trồng và chăm sóc:

2.5.1. Chuẩn bị đất

- Sau khi kết thúc vụ Đông Xuân cần cày phơi ải. Sau khi kết thúc vụ Hè Thu, Thu Đông, trục lồng kết hợp diệt cỏ, lúa chết.

- Sử dụng các chế phẩm nấm Trichoderma bón để phân huỷ rom rạ, nhất là sau vụ Đông Xuân – chuẩn bị cho Hè Thu, kết thúc Hè Thu trước vụ Thu Đông.

- Cần trang phẳng ruộng bằng máy kết hợp thủ công, đánh rãnh đảm bảo thoát nước triệt để trên ruộng. Chú ý, với đất phèn không nên lồng trục nhiều lần sẽ làm gia tăng phèn trên mặt ruộng dễ gây độc trực tiếp cho rễ lúa ngay sau sạ.

2.5.2. Chuẩn bị giống – ngâm ủ và gieo sạ

- Sử dụng hạt giống đạt tiêu chuẩn cấp xác nhận (QCVN 01-50:2011/BNNPTNT): độ sạch (% khối lượng) $\geq 98,0\%$; Hạt khác giống (%) $\leq 0,30\%$; Hạt cỏ (số hạt/kg) ≤ 10 hạt; Độ ẩm (%) $\leq 13,0\%$; Tỷ lệ nảy mầm (%) $\geq 80\%$.

- Số lượng giống từ 100 – 120 kg/ha.

- Cần kiểm tra sức nảy mầm của hạt giống, nếu đạt tỷ lệ nảy mầm trên 80% là đạt.

- Hạt giống được đưa vào bao hoặc bồn tùy theo qui mô sản xuất để ngâm.

- Cần loại sạch hạt lép, lửng trước khi ngâm.

- Thời gian ngâm 24 giờ (vụ Hè Thu), 36 giờ (vụ Đông Xuân). Có thể sử dụng một số chất để diệt nấm bệnh hoặc kích thích nảy mầm nhanh như KNO_3 , Cruiser...

- Đối với hạt giống mới thu hoạch (thời gian <30 ngày), cần phá miên trạng để tăng tỷ lệ nảy mầm bằng axit nitric 3-5%; Đối với giống có thời gian tồn trữ dài (trên 4 tháng), trước khi ngâm ủ cần phơi lại hạt giống dưới nắng nhẹ. Ngâm ủ hạt giống đến khi vừa nhú mầm (mầm dài khoảng 0,2-0,3cm) thì đem sạ.

- Sau khi ngâm, cần rửa sạch nước chua, để ráo nước và đưa vào ủ.

- Việc ủ phải đảm bảo ẩm (nhất là vụ Đông Xuân tiết trời lạnh), tránh mưa, gió làm giảm nhiệt độ sẽ làm giảm tỷ lệ và sức nảy mầm.

- Tùy theo phương thức sạ (sạ tay, sạ bằng công cụ sạ hàng, máy sạ...) có thể điều chỉnh mầm dài hay ngắn cho phù hợp.

- Khi sạ cần đều tay, nên sạ vào buổi sáng thời tiết còn mát là tốt.

2.5.3. Xử lý thuốc ốc

- Với những vùng có ốc bươu vàng cần xử lý triệt để trước hoặc sau khi sạ theo khuyến cáo của từng loại thuốc như: Anpuma 700WP, Occa 15 WP, Dioto 250 EC,...

- Cần theo dõi và xử lý bổ sung nếu thấy còn ốc trên ruộng.

2.5.4. Quản lý cỏ dại

- Quản lý cỏ bằng nhiều biện pháp kết hợp như làm đất, giữ đủ nước ruộng ở giai đoạn đầu, bón phân sớm cho lúa nhanh kín hàng để không chế cỏ...

- Ưu tiên sử dụng một số loại thuốc theo khuyến cáo của ngành BVTV... Diệt cỏ sớm sẽ mang lại hiệu quả cao hơn và giảm thiểu ảnh hưởng cạnh tranh dinh dưỡng với lúa. Sau khi sử dụng thuốc cỏ cần duy trì nước trên ruộng từ 3-5 cm. Phun bổ sung bằng một số loại thuốc khác nếu thấy còn sót cỏ trên ruộng, kết hợp diệt cỏ bằng thủ công.

2.5.5. Bón phân:

* Vùng Đồng bằng sông Cửu Long:

Nếu sử dụng phân đơn như lân nung chảy: Ninh Bình hoặc Văn Điển (15% P_2O_5) thì bón như sau:

- Vụ Đông Xuân: sử dụng công thức: 100 N – 60 P_2O_5 – 60 K_2O .

Đ/v: kg/ha

Thời điểm bón	Lân nung chảy	Urê	Kali	Ghi chú
Bón lót	400			Trước khi trục, trục lần cuối
Thúc 1: 7-10 ngày sau sạ	0	55	40	Tập trung cho đẻ nhánh
Thúc 2: 20-22 ngày sau sạ	0	110	0	Nuôi dưỡng nhánh
Thúc 3: 40-45 ngày sau sạ	0	55	60	Thúc nuôi đòng
Tổng lượng phân	400	220	100	

* Vụ Hè Thu: Sử dụng công thức: 90 N – 60 P₂O₅ – 70 K₂O.

Đ/v: kg/ha

Thời điểm bón	Lân nung chảy	Urê	Kali	Ghi chú
Bón lót	400			Trước khi trực, trạc lần cuối
Thúc 1: 7-10 ngày sau sạ	0	49	46	Tập trung cho đẻ nhánh
Thúc 2: 20-22 ngày sau sạ	0	98	0	Nuôi dưỡng nhánh
Thúc 3: 40-45 ngày sau sạ	0	49	69	Thúc nuôi đồng
Tổng lượng phân	400	196	115	

- Những chú ý quan trọng khi bón phân:

- + Tuỳ theo thời tiết mùa vụ, đất canh tác.
- + Qui luật sinh trưởng và phát triển của lúa, theo qui luật 02 xanh – 02 vàng.
- + Không bón dư đạm, bón cân đối N-P-K.
- + Có sự điều chỉnh mức phân bón (tăng – giảm) cho phù hợp, nhất là yếu tố N.
- + Không nên sử dụng phân bón lá chứa chất kích thích sinh trưởng phun vào giai đoạn chín sẽ làm giảm chất lượng gạo khi xay chà.
- + Có thể sử dụng một số loại phân vô cơ khác để bón nhưng phải đảm bảo lượng NPK tương đương. Cần sử dụng phân lân nung chảy khi canh tác trên đất phèn.
- + Khi lúa bị ngộ độc hữu cơ hoặc ngộ độc phèn không được bón Urê. Cây lúa lúc này cần được bón vôi, lân nung chảy vào dưới đất kết hợp phun phân bón lá có chứa chất lân cao như Hydrophos.

2.5.6. Quản lý sâu bệnh hại

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật IPM để tạo cây khỏe, bảo vệ thiên địch. Chỉ sử dụng thuốc bảo vệ thực vật khi cần thiết.
- Sử dụng thuốc tuân thủ theo nguyên tắc 04 đúng: i) Đúng thuốc; ii) Đúng liều lượng - nồng độ; iii) Đúng thời điểm; iv) Đúng cách.
- Sử dụng thuốc đặc trị do các nhà sản xuất, phân phối có thương hiệu, uy tín.

2.5.7. Quản lý nước

- Đảm bảo đủ nước trong suốt giai đoạn sinh trưởng và phát triển của lúa. Mức nước vừa phải ở giai đoạn cây con để lúa có điều kiện đẻ nhánh sớm.
- Chất lượng nước phải tốt (tránh bơm nước quá phèn, hoặc mặn) để làm lúa kém phát triển, đôi khi có thể bị chết.
- Giai đoạn 30 – 35 ngày có thể rút nước phơi ruộng để tạo cho đất có kết cấu chặt hơn, giải thoát một số chất độc trong đất, không chế phát sinh chồi vô hiệu, tạo cho bộ rễ lúa ăn sâu hơn giúp lúa chống đổ ngã tốt...
- Giai đoạn trổ cần đảm bảo đủ nước.
- Rút nước khô ruộng trước thu hoạch từ 5- 10 ngày tùy thuộc vào chân ruộng gò hay trũng đảm bảo không ảnh hưởng tới năng suất, thuận lợi cho máy cắt thu hoạch.

2.5.8. Thời điểm thu hoạch và bảo quản

- Khi xác định trên bông cái có 85- 90 % hạt chín là thu hoạch, thời điểm này sẽ cho năng suất cao nhất và chất lượng tốt nhất. Không nên thu hoạch khi lúa quá chín, hoặc còn xanh.
- Không nên thu hoạch vào thời điểm còn nhiều sương, hoặc ngay sau mưa rất dễ bị thất thoát lúa làm giảm năng suất.
- Trường hợp bảo quản dự trữ cần phơi, hoặc sấy ở ẩm độ $\leq 13,5$ %.
- Bảo quản trong điều khô ráo, tránh mưa, ẩm./.

